

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2025/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ
và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo,
nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo,
nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án
đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 57/2024/QH15*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của
Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường
xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản,
trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng,
xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các
nhiệm vụ cần thiết khác;*

*Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt
nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài
sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở
rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Nghị quyết này không quy định đối với các nội dung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.

3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác sử dụng kinh phí chi thường xuyên trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác (nếu có, ngoài quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP): Các cơ quan, đơn vị áp dụng quy định tại Nghị quyết này về quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng về công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài

sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị

1. Cấp tỉnh

a) Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình; phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc đối với các nhiệm vụ có dự toán kinh phí thực hiện từ 10 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên.

b) Các đơn vị dự toán trực thuộc các đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình đối với các nhiệm vụ có dự toán kinh phí thực hiện dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Cấp tỉnh

a) Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị mình; phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc đối với các nhiệm vụ có dự toán kinh phí thực hiện từ 10 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên.

b) Các đơn vị dự toán trực thuộc các đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị mình đối với các nhiệm vụ có dự toán kinh phí thực hiện dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương

1. Cấp tỉnh

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý đối với các nhiệm vụ có dự toán kinh phí thực hiện từ 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình; phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc đối với các nhiệm vụ có dự toán kinh phí thực hiện từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

c) Các đơn vị dự toán trực thuộc các đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình đối với các nhiệm vụ có dự toán kinh phí thực hiện dưới 5 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý: Nhiệm vụ có dự toán kinh phí thực hiện tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2025.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2025:

a) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình;

b) Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Nam;

c) Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các

dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 7;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy các xã, phường;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, phòng CTHĐND. *Ưu*



CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chỉnh